

ACCU-CHEK® Instant S



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHO NGƯỜI DÙNG

**MÁY XÉT NGHIỆM ĐỊNH
LƯỢNG GLUCOSE
(MÁY ĐO ĐƯỜNG HUYẾT)**



Mục lục

Giới thiệu	2
Chương 1: Tìm hiểu về hệ thống mới của bạn	5
Chương 2: Đo đường huyết.....	9
Chương 3: Kiểm tra bằng dung dịch chứng	15
Chương 4: Xem dữ liệu của bạn.....	19
Chương 5: Kết nối với máy tính.....	21
Chương 6: Bảo trì máy đo và xử lý sự cố	22
Chương 7: Thông tin kỹ thuật.....	29
Chương 8: Bảo hành.....	34
Chỉ mục	35

Giới thiệu

Hướng dẫn sử dụng cho người dùng này bao gồm các cảnh báo, biện pháp phòng ngừa và các lưu ý:



CẢNH BÁO

Một **CẢNH BÁO** cho biết một nguy cơ nghiêm trọng có thể dự đoán được.



BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA

Một **BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA** mô tả biện pháp bạn nên thực hiện để sử dụng sản phẩm một cách an toàn và hiệu quả hoặc để tránh gây hư hỏng sản phẩm.

LƯU Ý

Một **LƯU Ý** mô tả thông tin quan trọng cần chú ý nhằm giúp bạn sử dụng tối đa các tính năng của sản phẩm.

Hệ thống máy đo đường huyết Accu-Chek Instant S

Máy đo đường huyết Accu-Chek Instant S và que thử đường huyết Accu-Chek Instant được dùng để định lượng nồng độ đường trong máu mao mạch toàn phần tươi lấy từ đầu ngón tay, lòng bàn tay, cẳng tay và bắp tay, đây là công cụ hỗ trợ theo dõi hiệu quả kiểm soát đường huyết.

Máy đo đường huyết Accu-Chek Instant S và que thử đường huyết Accu-Chek Instant được dùng cho bệnh nhân đái tháo đường để tự xét nghiệm chẩn đoán in vitro.

Máy đo đường huyết Accu-Chek Instant S và que thử đường huyết Accu-Chek Instant được dùng cho nhân viên y tế để xét nghiệm tại chỗ chẩn đoán in vitro cho bệnh nhân tại các cơ sở y tế. Chỉ nhân viên y tế được thực hiện xét nghiệm máu tĩnh mạch, động mạch và máu của trẻ sơ sinh.

Hệ thống này không được sử dụng để chẩn đoán bệnh đái tháo đường, cũng như không để xét nghiệm các mẫu máu cuống rốn trẻ sơ sinh.

Hệ thống này bao gồm:

Máy đo đường huyết Accu-Chek Instant S kèm pin, que thử đường huyết Accu-Chek Instant* và dung dịch chứng Accu-Chek Instant*.

*Một vài phụ kiện có thể không đi kèm theo máy. Các phụ kiện này được mua riêng.

CẢNH BÁO



Nguy cơ ngạt thở

Sản phẩm này có các bộ phận nhỏ có thể nuốt phải. Để các bộ phận nhỏ xa tầm với của trẻ em và những người có thể nuốt phải các bộ phận nhỏ.

Nguy cơ chấn thương đe dọa đến tính mạng

- Đảm bảo pin mới và cũ tránh xa tầm tay trẻ em. Việc nuốt phải hoặc đưa pin vào cơ thể có thể gây bỏng hóa chất, thủng các mô mềm và tử vong. Bỏng nặng có thể xảy ra trong vòng 2 giờ sau khi nuốt. Nếu bạn nghĩ rằng có thể đã nuốt phải pin hoặc pin nằm trong bất kỳ bộ phận nào của cơ thể, hãy đi khám ngay lập tức.
- Nếu ngăn đựng pin không được đóng chặt, hãy dừng sử dụng sản phẩm và tránh xa tầm tay trẻ em. Liên hệ Roche.

CẢNH BÁO

Nguy cơ lây nhiễm

Bất kỳ vật thể nào có tiếp xúc với máu người đều có thể là nguồn lây nhiễm (tham khảo: Clinical and Laboratory Standards Institute: Protection of Laboratory Workers from Occupationally Acquired Infections; Approved Guideline – Fourth Edition; CLSI document M29-A4, May 2014). Các nhân viên y tế: xem thêm phần Thông tin dành cho nhân viên y tế ở chương Thông tin kỹ thuật.

Nguy cơ xảy ra sự cố nghiêm trọng đối với sức khỏe

Không tuân theo hướng dẫn xét nghiệm hoặc hướng dẫn bảo quản và xử lý que thử có thể dẫn đến kết quả đo không chính xác và có thể dẫn đến điều trị không đúng cách. Đọc kỹ và làm theo các hướng dẫn trong Hướng dẫn sử dụng cho người dùng và tờ hướng dẫn sử dụng để biết thông tin về que thử và dung dịch chứng.

Thông tin quan trọng về máy đo mới của bạn

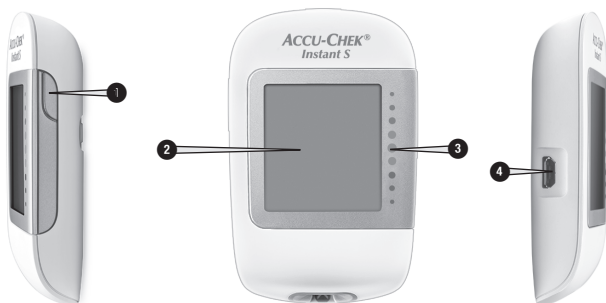
- Chúng tôi chân thành khuyên bạn nên có sẵn phương pháp đo dự phòng. Việc đo không thành công có thể gây ra sự chậm trễ trong các quyết định điều trị và dẫn đến tình trạng bệnh nặng. Ví dụ về các phương pháp đo dự phòng bao gồm máy đo đường huyết và que thử dự phòng. Hãy hỏi ý kiến nhân viên y tế hoặc dược sĩ về các phương án dự phòng khả dụng khác.
- Màn hình dữ liệu mẫu sẽ được hiển thị trong toàn bộ hướng dẫn. Dữ liệu của bạn sẽ khác biệt.

Báo cáo các sự cố nghiêm trọng

Đối với bệnh nhân/người dùng/bên thứ ba trong Liên minh Châu Âu và các quốc gia có chế độ quản lý tương tự; nếu xảy ra sự cố nghiêm trọng trong khi sử dụng thiết bị này hoặc như là kết quả của việc sử dụng thiết bị, vui lòng báo cáo với nhà sản xuất và cơ quan có thẩm quyền tại quốc gia của bạn.

1 Tìm hiểu về hệ thống mới của bạn

Máy đo đường huyết Accu-Chek Instant S



Mặt phải

Mặt trước

Mặt trái

1. Nút của máy đo

Ấn để bật và tắt máy đo, di chuyển sang màn hình tiếp theo hoặc lựa chọn.

2. Màn hình

Hiển thị kết quả, thông báo và kết quả đo được lưu trong bộ nhớ.

3. Bộ chỉ báo khoảng chỉ số mục tiêu

Cho biết kết quả đường huyết của bạn cao hơn, trong hay thấp hơn khoảng giá trị được cài đặt sẵn.

4. Cổng Micro USB

Truyền tải dữ liệu từ máy đo tới máy tính (PC).

1 Tìm hiểu về hệ thống mới của bạn



Mặt sau



Mặt đáy

5. Nắp pin

Mở nắp để thay pin.

6. Khe lắp que thử

Lắp que thử vào đây.



7. Lọ chứa que thử*

(ví dụ)

10. Lọ đựng dung dịch chứng*

11. Pin

8. Que thử - Đầu điện cực kim loại

Lắp đầu này vào máy đo.

9. Que thử - Cảnh màu vàng

Cho giọt máu hoặc dung dịch chứng tiếp xúc vào đây.

*Một vài phụ kiện có thể không đi kèm theo máy. Các phụ kiện này được mua riêng.

1 Tìm hiểu về hệ thống mới của bạn

Cách sử dụng các nút của máy đo

Máy đo mới của bạn chỉ có một nút, nhưng nút này giúp thực hiện rất nhiều thao tác. Ấn vào nút máy đo một lần để bật máy đo và xem kết quả đường huyết gần nhất của bạn. Tiếp tục ấn nút để xem giá trị đường huyết trung bình trong 7, 30 và 90 ngày.

Khi được hướng dẫn ấn vào các nút máy đo, hãy ấn nhanh và thả nút.

Khi được hướng dẫn ấn và **giữ** các nút máy đo, hãy ấn và giữ trong ít nhất 3 giây.

Thời gian và ngày

Để hiển thị hoặc thay đổi thời gian và ngày trên máy đo, hãy kết nối máy với Máy tính đã cài đặt phần mềm kiểm soát bệnh đái tháo đường. Tuân thủ hướng dẫn của phần mềm kiểm soát bệnh đái tháo đường này để cài đặt thời gian và ngày. Sau đó màn hình máy đo sẽ hiển thị thời gian và ngày cùng với kết quả đo của bạn.

Khoảng chỉ số mục tiêu

LƯU Ý

Bộ chỉ báo khoảng chỉ số mục tiêu không thể thay thế cho việc nhân viên y tế đào tạo về hạ đường huyết cho bạn.

Tham khảo nhân viên y tế của bạn để biết khoảng chỉ số đường huyết phù hợp với bạn. Điều vô cùng quan trọng là đường huyết phải nằm trong khoảng chỉ số mục tiêu.

Khoảng chỉ số mục tiêu được cài đặt mặc định là 70–180 mg/dL (3,9–10,0 mmol/L). Có thể cài đặt khoảng chỉ số mục tiêu từ cận dưới 60–140 mg/dL (3,3–7,8 mmol/L) đến cận trên 90–300 mg/dL (5,0–16,6 mmol/L).

Để thay đổi khoảng chỉ số mục tiêu trên máy đo, hãy kết nối máy với Máy tính đã cài đặt phần mềm kiểm soát bệnh đái tháo đường. Sau đó tuân thủ các hướng dẫn của phần mềm kiểm soát bệnh đái tháo đường.

1 Tìm hiểu về hệ thống mới của bạn

Biểu tượng

Biểu tượng	Mô tả
	Biểu tượng kết quả đo gần nhất. Biểu tượng này cho biết bạn đang xem kết quả đường huyết gần nhất của mình.
	Biểu tượng trung bình trong 7 ngày. Biểu tượng này cho biết bạn đang xem kết quả đường huyết trung bình trong 7 ngày của bạn.
	Biểu tượng trung bình trong 30 ngày. Biểu tượng này cho biết bạn đang xem kết quả đường huyết trung bình trong 30 ngày của bạn.
	Biểu tượng trung bình trong 90 ngày. Biểu tượng này cho biết bạn đang xem kết quả đường huyết trung bình trong 90 ngày của bạn.
	Biểu tượng lọ đựng dung dịch chứng
	Biểu tượng giọt nước
	Biểu tượng đồng hồ cát
	Biểu tượng pin yếu
	Không có dữ liệu hiển thị
	Mũi tên của bộ chỉ báo khoảng chỉ số mục tiêu. Khi nhấp nháy, kết quả đường huyết của bạn nằm ngoài khoảng chỉ số mục tiêu.
	Biểu tượng cảnh báo nhiệt độ

2 Đo đường huyết

CẢNH BÁO

Nguy cơ xảy ra sự cố nghiêm trọng đối với sức khỏe

Sử dụng sai đơn vị đo có thể gây hiểu sai nồng độ đường huyết thực tế của bạn và dẫn đến những quyết định điều trị không phù hợp. Kết quả đường huyết có thể hiển thị dưới dạng đơn vị đo mg/dL hoặc mmol/L. Nhấn mặt sau của máy đo sẽ cho biết đơn vị đo. Nếu máy đo hiển thị sai đơn vị, hãy liên hệ Roche. Nếu bạn không biết đơn vị đo phù hợp với mình, hãy liên hệ nhân viên y tế của bạn.



mg/dL hoặc mmol/L được in tại đây

Cách sử dụng hệ thống máy đo đường huyết Accu-Chek Instant S

CẢNH BÁO

Nguy cơ xảy ra sự cố nghiêm trọng đối với sức khỏe

- Nếu bạn đánh rơi máy đo hoặc đánh rơi máy đo đã lắp que thử, máy đo và/hoặc que thử có thể bị hư hỏng. Thải bỏ que thử và thực hiện kiểm tra bằng dung dịch chứng với dung dịch chứng và que thử mới, chưa qua sử dụng để đảm bảo máy đo và que thử hoạt động chính xác. Sau đó lặp lại thao tác đo đường huyết bằng một que thử mới.
- Que thử được bảo quản hoặc sử dụng không đúng cách có thể cho kết quả đo không chính xác.
- Không bảo quản que thử ở những nơi có nhiệt độ và độ ẩm cao (phòng tắm hoặc bếp)! Sức nóng và độ ẩm có thể làm hỏng que thử.
- Chỉ sử dụng que thử đường huyết Accu-Chek Instant.
- Sử dụng que thử ngay sau khi lấy ra khỏi lọ chứa que thử.
- Không nhỏ máu hoặc dung dịch chứng vào que thử trước khi lắp que thử vào máy đo.
- Đóng chặt nắp lọ chứa que thử ngay sau khi lấy que thử ra để đảm bảo que thử không bị ẩm.

2 Đo đường huyết

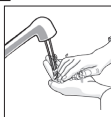
- Bảo quản que thử chưa sử dụng trong lọ chứa que thử ban đầu và đóng chặt nắp.
- Kiểm tra hạn sử dụng trên lọ chứa que thử. Không sử dụng que thử đã hết hạn sử dụng.
- Bảo quản lọ chứa que thử và máy đo tại nơi khô thoáng như phòng ngủ.
- Đọc kỹ tờ hướng dẫn sử dụng que thử để biết cách bảo quản que thử và điều kiện vận hành hệ thống.

Tiến hành đo đường huyết với máu lấy từ đầu ngón tay của bạn

LƯU Ý

- Bạn cần chuẩn bị máy đo, que thử và thiết bị lấy máu đã lắp sẵn kim để tiến hành đo đường huyết.
- Không thể tiến hành đo đường huyết khi máy đo đang kết nối với PC qua cáp USB.

1



Rửa tay bằng xà phòng và nước ấm và để tay thật khô.

Chuẩn bị thiết bị lấy máu.

2



Kiểm tra hạn sử dụng trên lọ chứa que thử.

Không sử dụng que thử đã quá hạn sử dụng.

3



Lấy que thử ra khỏi lọ chứa que thử.

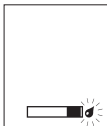
Đóng chặt nắp.

4



Lắp đầu điện cực kim loại của que thử vào máy đo. Bật máy đo.

5



Khi biểu tượng giọt nước nhấp nháy, hãy dùng thiết bị lấy máu để lấy máu đầu ngón tay.

6



Vuốt nhẹ ngón tay để hỗ trợ lưu thông. Việc này sẽ giúp bạn lấy được một giọt máu.

2 Đo đường huyết

7



Cho giọt máu tiếp xúc với **cạnh màu vàng** của que thử. Không nhỏ máu lên đầu que thử.

8



Nhấc ngón tay khỏi que thử khi xuất hiện biểu tượng đồng hồ cát nhấp nháy.

9



hoặc



- **Màu xanh dương**
 - Kết quả đo cao hơn khoảng chỉ số mục tiêu.
- **Màu xanh lá**
 - Kết quả đo nằm trong khoảng chỉ số mục tiêu.
- **Màu đỏ**
 - Kết quả đo thấp hơn khoảng chỉ số mục tiêu.

Kết quả đo của bạn sẽ xuất hiện kèm theo một mũi tên. Mũi tên này cho biết kết quả đo của bạn cao hơn, trong hay thấp hơn khoảng chỉ số mục tiêu.* Khoảng chỉ số mục tiêu được đại diện bởi vùng màu xanh lá trong bộ chỉ báo khoảng chỉ số mục tiêu. Mũi tên này sẽ nhấp nháy nếu kết quả đo của bạn cao hơn hoặc thấp hơn khoảng này.

Rút ra và thải bỏ que thử đã qua sử dụng.

*Khoảng chỉ số mục tiêu được cài đặt mặc định là 70–180 mg/dL (3,9–10,0 mmol/L). Để thay đổi khoảng chỉ số mục tiêu trên máy đo, hãy kết nối máy với Máy tính đã cài đặt phần mềm kiểm soát bệnh đái tháo đường. Tham khảo ý kiến của nhân viên y tế trước khi thay đổi khoảng chỉ số mục tiêu.

2 Đo đường huyết

LƯU Ý

Khi tiến hành **đo đường huyết**: Nếu biểu tượng lọ đựng dung dịch chứng và L1 hoặc L2 nhấp nháy xuất hiện trên màn hình cùng với kết quả đường huyết của bạn, thì đã có lỗi xảy ra.

- Không thực hiện hành động gì dựa trên kết quả đường huyết này.
- Thải bỏ que thử và lắp lại thao tác đo đường huyết với một que thử mới.

Tiến hành đo đường huyết từ máu lấy tại lòng bàn tay, cẳng tay hoặc bắp tay (Vị trí lấy máu thay thế)

CẢNH BÁO

Nguy cơ xảy ra sự cố nghiêm trọng đối với sức khỏe

Nồng độ đường huyết thay đổi ở đầu ngón tay và lòng bàn tay nhanh hơn ở cẳng tay và bắp tay. Việc thực hiện đo đường huyết bằng máu từ cẳng tay hoặc cánh tay trên có thể khiến bạn hiểu sai về nồng độ đường huyết thực tế của mình, dẫn đến điều trị không đúng cách.

- Không sử dụng vị trí lấy máu thay thế (AST) để hiệu chuẩn hệ thống theo dõi đường huyết liên tục.
- Không sử dụng vị trí lấy máu thay thế để tính toán liều insulin.
- Đo từ vị trí lấy máu thay thế chỉ nên được thực hiện trong các thời điểm trạng thái ổn định (khi lượng đường không thay đổi nhanh chóng).

Bạn có thể chọn lấy mẫu máu từ các vị trí khác trên cơ thể ngoài đầu ngón tay. Các vị trí lấy máu thay thế bao gồm lòng bàn tay, cẳng tay và bắp tay.

Có thể sử dụng máu lấy từ đầu ngón tay và lòng bàn tay bất kỳ lúc nào để đo đường huyết.

Nếu sử dụng máu lấy từ cẳng tay và bắp tay, sẽ có một số thời điểm không phù hợp để đo. Đọc phần tiếp theo trước khi bạn thử đo từ máu lấy tại cẳng tay hoặc bắp tay.

Bạn có thể tiến hành đo máu lấy tại cẳng tay hoặc bắp tay	• ngay trước bữa ăn. • khi đói.
---	---

2 Đo đường huyết

Bạn KHÔNG THỂ tiến hành đo máu lấy tại cẳng tay hoặc bắp tay	• trong vòng 2 giờ sau khi ăn, là khi giá trị đường huyết tăng nhanh chóng. • sau khi tiêm nhanh insulin, là khi giá trị đường huyết có thể giảm nhanh chóng. • sau khi tập thể dục. • nếu bạn bị bệnh. • nếu bạn cho rằng đường huyết của mình đang giảm (hạ đường huyết). • nếu đôi khi bạn không nhận ra rằng đường huyết của mình đang giảm.
--	--

Nếu bạn quan tâm đến lấy máu tại vị trí thay thế (AST), trước tiên hãy nói cho nhân viên y tế của bạn.

Để mua nắp AST và hướng dẫn AST chi tiết, hãy liên hệ Roche.

Kết quả đường huyết bất thường



BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA

Nguy cơ xảy ra sự cố nghiêm trọng đối với sức khỏe

Nếu các kết quả đường huyết không phù hợp với cảm nhận của bạn, hãy kiểm tra danh sách sau đây để giúp giải quyết vấn đề.

Kiểm tra xử lý sự cố	Thao tác
Bạn đã rửa tay chưa?	Rửa tay bằng xà phòng và nước ấm và để tay thật khô. Lặp lại thao tác đo đường huyết bằng một que thử mới.
Que thử có hết hạn không?	Thải bỏ que thử nếu đã quá hạn sử dụng. Lặp lại thao tác đo đường huyết bằng một que thử còn hạn sử dụng.
Nắp lọ chứa que thử có luôn được đóng chặt không?	Thay que thử nếu bạn cho rằng thỉnh thoảng lọ chứa que thử không được đóng nắp. Lặp lại thao tác đo đường huyết.
Que thử có được sử dụng ngay sau khi lấy ra khỏi lọ chứa que thử không?	Lặp lại thao tác đo đường huyết bằng một que thử mới.
Que thử có được bảo quản ở nơi khô thoáng không?	Lặp lại thao tác đo đường huyết bằng một que thử được bảo quản đúng cách.

2 Đo đường huyết

Kiểm tra xử lý sự cố	Thao tác
Bạn có thực hiện theo các hướng dẫn không?	Đọc kỹ chương Đo đường huyết và lặp lại thao tác đo đường huyết. Liên hệ Roche nếu bạn vẫn gặp phải vấn đề.
Máy đo và que thử có hoạt động chính xác không?	Tiến hành kiểm tra bằng dung dịch chứng. Tham khảo chương Kiểm tra bằng dung dịch chứng để được hướng dẫn.
Bạn vẫn không chắc chắn về vấn đề này?	Liên hệ Roche.

Các triệu chứng của đường huyết thấp hoặc cao

CẢNH BÁO

Nguy cơ hạ đường huyết

Nhận thức được các triệu chứng của đường huyết thấp hoặc cao có thể giúp bạn hiểu quả đo của mình và quyết định phải làm gì nếu chúng có vẻ bất thường.

- Nếu bạn gặp bất kỳ triệu chứng nào sau đây, hoặc các triệu chứng bất thường khác, hãy đo đường huyết của bạn từ máu lấy tại đầu ngón tay hoặc lòng bàn tay.
- Nếu kết quả đường huyết của bạn được hiển thị là LO hoặc HI, hãy liên hệ ngay với nhân viên y tế của bạn.

Đường huyết thấp (hạ đường huyết): Các triệu chứng hạ đường huyết có thể bao gồm, nhưng không giới hạn, lo lắng, run rẩy, đổ mồ hôi, đau đầu, đói, chóng mặt, màu da nhợt nhạt, đột ngột thay đổi tâm trạng hoặc khó chịu, mệt mỏi, khó tập trung, vụng về, đánh trống ngực và/hoặc lú lẫn.

Đường huyết cao (tăng đường huyết): Các triệu chứng tăng đường huyết có thể bao gồm, nhưng không giới hạn, khát nước hơn, đi tiểu thường xuyên, mờ mắt, buồn ngủ và/hoặc giảm cân không giải thích được.

Ảnh hưởng và tỷ lệ mắc bệnh

Để biết thông tin về ảnh hưởng và tỷ lệ mắc bệnh đái tháo đường trong khu vực của bạn, hãy truy cập trang web của Liên đoàn Đái tháo đường Quốc tế www.idf.org hoặc gửi email đến info@idf.org. Để được tư vấn thêm hoặc biết thêm thông tin về đường dây trợ giúp, hãy tham khảo tổ chức đái tháo đường quốc gia tại quốc gia của bạn.

3 Kiểm tra bằng dung dịch chứng

Thời điểm thực hiện kiểm tra bằng dung dịch chứng

Việc tiến hành kiểm tra bằng dung dịch chứng sẽ giúp bạn đảm bảo máy đo và que thử đang hoạt động ổn định. Bạn nên kiểm tra bằng dung dịch chứng khi:

- bạn mở một hộp que thử mới.
- bạn để lọ chứa que thử mở.
- bạn nghi ngờ que thử đã hỏng.
- bạn muốn kiểm tra máy đo và que thử.
- que thử được bảo quản ở nơi có nhiệt độ, độ ẩm cao hoặc cả hai.
- bạn làm rơi máy đo.
- kết quả đo không phù hợp với cảm nhận của bạn.
- bạn muốn kiểm tra xem mình thực hiện thao tác đo đúng cách không.

Thông tin về dung dịch chứng

- Chỉ sử dụng dung dịch chứng Accu-Chek Instant.
- Đóng chặt nắp lọ dung dịch chứng sau khi sử dụng.
- Ghi ngày mở lọ dung dịch chứng lên nhãn lọ. Dung dịch chứng phải được bỏ sau 3 tháng kể từ ngày mở nắp lọ dung dịch chứng (ngày thải bỏ) hoặc trước hạn sử dụng in trên nhãn lọ, tùy theo ngày nào sẽ đến trước.
- Không sử dụng dung dịch chứng đã quá hạn sử dụng hoặc quá ngày thải bỏ.
- Tham khảo tờ hướng dẫn sử dụng dung dịch chứng để biết các điều kiện bảo quản dung dịch chứng.

- Máy đo sẽ tự động nhận diện sự khác biệt giữa dung dịch chứng và máu.
- Dung dịch chứng có thể làm ố vải. Làm sạch vết ố bằng cách giặt bằng nước và xà phòng.

Thực hiện kiểm tra bằng dung dịch chứng

Bạn cần chuẩn bị máy đo, que thử và dung dịch chứng có mức 1 hoặc 2.

1



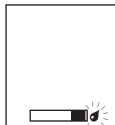
Kiểm tra hạn sử dụng trên lọ chứa que thử. Không sử dụng que thử đã quá hạn sử dụng.

2



Lấy que thử ra khỏi lọ chứa que thử.
Đóng chặt nắp.

3



Lắp đầu điện cực kim loại của que thử vào máy đo. Bật máy đo.

Biểu tượng giọt nước nhấp nháy xuất hiện.

3 Kiểm tra bằng dung dịch chứng

4



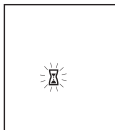
Chọn dung dịch chứng để kiểm tra. Bạn sẽ nhập mức nồng độ sau trong khi kiểm tra.

5



Mở nắp lọ. Lau sạch miệng lọ bằng khăn giấy. Bóp lọ cho đến khi một giọt nhỏ được tạo thành ở miệng lọ.

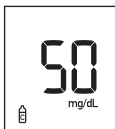
6



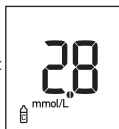
Cho giọt đó tiếp xúc với **cạnh màu vàng** của que thử. Không nhỏ dung dịch chứng lên đầu que thử.

Nhấc lọ đựng dung dịch chứng khỏi que thử khi xuất hiện biểu tượng đồng hồ cát nhấp nháy.

7



hoặc



Kết quả kiểm chứng sẽ xuất hiện. Ấn nút máy đo.

LƯU Ý

Khi tiến hành **kiểm tra bằng dung dịch chứng**: Nếu biểu tượng lọ đựng dung dịch chứng và L1 hoặc L2 nhấp nháy **KHÔNG** xuất hiện trên màn hình cùng với kết quả kiểm chứng, thì đã có lỗi xảy ra.

- Không thực hiện hành động gì dựa trên kết quả kiểm chứng này.
- Thải bỏ que thử và lặp lại thao tác kiểm tra bằng dung dịch chứng với một que thử mới.

8



Nếu bạn đã kiểm tra bằng dung dịch chứng mức 1, thì màn hình sẽ xuất hiện L-1. Ấn và giữ nút máy đo để xác

nhận rằng bạn đã kiểm tra bằng dung dịch chứng mức 1.

hoặc



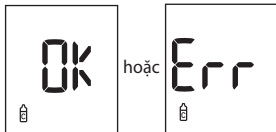
Nếu bạn đã kiểm tra bằng dung dịch chứng mức 2, thì màn hình sẽ xuất hiện L-2. Ấn và giữ nút máy đo để xác

nhận rằng bạn đã kiểm tra bằng dung dịch chứng mức 2.

Ấn nút máy đo để thay đổi giữa L-1 và L-2.

3 Kiểm tra bằng dung dịch chứng

9



Chữ **OK** sẽ xuất hiện nếu kết quả kiểm chứng nằm trong khoảng chỉ số mục tiêu.

Chữ **Err** sẽ xuất hiện nếu kết quả kiểm chứng nằm ngoài khoảng chỉ số mục tiêu.

10



dụng.

Lau sạch miệng lọ bằng khăn giấy. Đóng chặt nắp lọ. Rút ra và thải bỏ que thử đã qua sử

LƯU Ý

Máy đo sẽ tắt trong vòng 90 giây sau khi đo thành công hoặc 15 giây sau khi tháo que thử, miễn là không thực hiện thao tác nào khác.

Tìm hiểu kết quả kiểm chứng ngoài khoảng chỉ số mục tiêu

CẢNH BÁO

Nguy cơ xảy ra sự cố nghiêm trọng đối với sức khỏe

Kết quả đường huyết không chính xác có thể dẫn đến khuyến cáo điều trị sai.

Khoảng đo của dung dịch chứng được in trên nhãn của lọ chứa que thử. Nếu kết quả kiểm chứng nằm ngoài khoảng kiểm chứng chấp nhận được, hãy kiểm tra để đảm bảo rằng máy đo và que thử đang hoạt động ổn định. Xem danh sách sau đây để giúp xử lý sự cố.

Kiểm tra xử lý sự cố	Thao tác
Que thử hay dung dịch chứng có còn hạn sử dụng hay không?	Thải bỏ que thử hoặc dung dịch chứng nếu đã quá hạn sử dụng. Nếu đã mở lọ dung dịch chứng quá 3 tháng, hãy bỏ đi. Lắp lại kiểm tra bằng dung dịch chứng với một que thử và dung dịch chứng còn hạn sử dụng.
Bạn có lau khô miệng lọ dung dịch chứng không?	Lau sạch miệng lọ bằng khăn giấy. Lắp lại kiểm tra bằng dung dịch chứng với một que thử mới và một giọt dung dịch chứng mới lấy.

3 Kiểm tra bằng dung dịch chứng

Kiểm tra xử lý sự cố	Thao tác
Nắp của lọ chứa que thử và lọ dung dịch chứng có luôn được đóng chặt không?	Thay que thử hoặc dung dịch chứng nếu bạn nghi ngờ một trong hai lọ bị mở nắp trong một khoảng thời gian. Lập lại thao tác kiểm tra bằng dung dịch chứng.
Que thử có được sử dụng ngay sau khi lấy ra khỏi lọ chứa que thử không?	Lập lại kiểm tra bằng dung dịch chứng với một que thử mới và một giọt dung dịch chứng mới lấy.
Que thử và dung dịch chứng có được bảo quản ở nơi khô thoáng không?	Lập lại thao tác kiểm tra bằng dung dịch chứng với que thử hoặc dung dịch chứng được bảo quản đúng cách.
Bạn có thực hiện theo các hướng dẫn không?	Đọc kỹ chương Kiểm tra bằng dung dịch chứng và lập lại thao tác kiểm tra bằng dung dịch chứng.
Bạn có chọn mức dung dịch chứng chính xác, tức là mức 1 hoặc 2, khi bạn tiến hành kiểm tra bằng dung dịch chứng không?	Nếu bạn chọn sai mức nồng độ dung dịch chứng, bạn vẫn có thể so sánh kết quả kiểm chứng với khoảng chỉ số của dung dịch chứng được in trên nhãn lọ chứa que thử.
Bạn vẫn không chắc chắn về vấn đề này?	Liên hệ Roche.

4 Xem dữ liệu của bạn

Tổng quan

- Máy đo sẽ tự động lưu ít nhất 720 kết quả đường huyết trong bộ nhớ, nhưng chỉ có thể xem kết quả đường huyết gần nhất và các giá trị trung bình trong 7, 30 và 90 ngày trên máy đo. Để xem kết quả đường huyết đã lưu, hãy truyền tải dữ liệu đó vào một ứng dụng phần mềm tương thích.
- Nếu bạn đã tiến hành hơn 720 lần đo đường huyết trong vòng 90 ngày, thì chỉ 720 kết quả đo gần nhất được sử dụng để tính trung bình trong 90 ngày.
- Máy đo sẽ tự động lưu ít nhất 30 kết quả kiểm chứng trong bộ nhớ, nhưng chỉ có thể xem kết quả kiểm chứng hiện tại trên máy đo. Để xem kết quả kiểm chứng đã lưu, hãy truyền tải dữ liệu đó vào một ứng dụng phần mềm tương thích.
- Các kết quả kiểm chứng không thể xem được trong bộ nhớ và không được sử dụng để tính giá trị trung bình trong 7, 30 hay 90 ngày.

CẢNH BÁO

Nguy cơ xảy ra sự cố nghiêm trọng đối với sức khỏe

Sử dụng kết quả đo riêng lẻ trong bộ nhớ để thay đổi phương pháp điều trị của bạn có thể dẫn đến việc đưa ra các quyết định phương pháp điều trị không phù hợp. Không thay đổi phương pháp điều trị dựa trên từng kết quả đo trong

bộ nhớ. Tham khảo ý kiến của nhân viên y tế trước khi thay đổi phương pháp điều trị dựa trên kết quả đo trong bộ nhớ.

Xem lại kết quả đường huyết gần nhất của bạn

1

106

mg/dL

hoặc

5.8

mmol/L

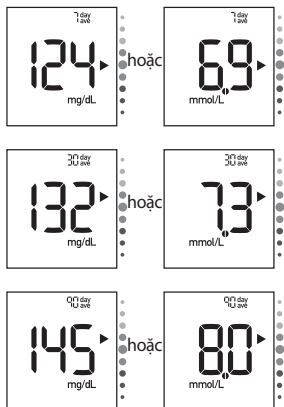
Khi máy đo tắt, ấn nút máy đo để bật máy. Biểu tượng kết quả đo gần nhất  cho biết bạn đang xem kết quả đường huyết gần nhất của mình.

Xem lại kết quả đo trung bình của bạn

Máy đo sẽ sử dụng tất cả các kết quả đường huyết của bạn trong 7, 30 hay 90 ngày qua để tính toán ra một con số duy nhất. Con số này được gọi là giá trị trung bình và giúp bạn hiểu kết quả đường huyết của mình trong một khoảng thời gian nhất định.

4 Xem dữ liệu của bạn

1



Khi máy đo tắt, ấn nút máy đo để bật máy. Ấn nút máy đo để xem các giá trị trung bình trong 7, 30 và 90 ngày của bạn.

LƯU Ý

Nếu bộ nhớ chứa kết quả HI hoặc LO hoặc gặp lỗi thì khoảng thời gian và **day/ave** sẽ nhấp nháy để cảnh báo bạn rằng các kết quả đó không được sử dụng để tính giá trị trung bình.

5 Kết nối với máy tính

Kết nối máy đo với máy tính sử dụng cáp USB

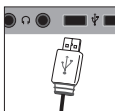
Tuân thủ các bước dưới đây để truy cập vào phần mềm kiểm soát bệnh đái tháo đường trên Máy tính. Bạn có thể sử dụng phần mềm này để xem các kết quả đã lưu, cài đặt thời gian và ngày của máy đo và thay đổi khoảng chỉ số mục tiêu.

1



Cắm đầu nhỏ của cáp USB vào máy đo.

2



Cắm đầu to của cáp USB vào cổng USB trên Máy tính.
Nếu máy đo đang tắt, hãy bật lên.

3

Khởi động phần mềm kiểm soát bệnh đái tháo đường và bắt đầu truyền tải dữ liệu.

4



Máy đo sẽ truyền tải dữ liệu đó sang phần mềm.

LƯU Ý

Cáp USB không giúp sạc pin cho máy đo. Tháo cáp USB sau khi bạn hoàn thành.

6 Bảo trì máy đo và xử lý sự cố

Bảo trì máy đo

Máy đo sẽ tự động kiểm tra hệ thống mỗi lần bạn bật máy và cho bạn biết nếu có vấn đề xảy ra. Xem phần Thông báo lỗi của chương này.

Nếu bạn làm rơi máy đo hoặc cho rằng kết quả không chính xác, hãy liên hệ Roche.

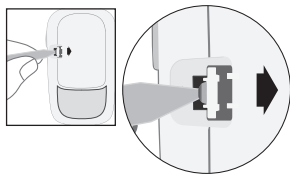
CẢNH BÁO

Nguy cơ chấn thương đe dọa đến tính mạng

Đảm bảo pin mới và cũ tránh xa tầm tay trẻ em. Xem phần cảnh báo trong phần Giới thiệu của Hướng dẫn sử dụng cho người dùng để biết thêm thông tin.

Thay pin

1



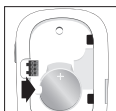
Mở cửa nắp pin bảo vệ an toàn cho trẻ em bằng cách đưa một vật hẹp, chẳng hạn như đầu bút vào khe lấy (xem hình trên). Đẩy lấy theo hướng mũi tên và nhấc nắp pin lên.

2



Tháo pin cũ ra. Ấn và giữ nút máy đo trong ít nhất 2 giây.

3



Gắn pin mới vào phía dưới các chốt với mặt có dấu **(+) hướng lên trên**. Lắp lại nắp pin và đẩy chặt.

Thải bỏ pin cũ ngay.

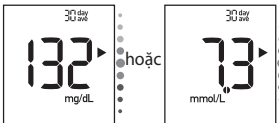
LƯU Ý

- Luôn phải có một cặp pin dự phòng.
- Tuổi thọ pin có thể khác nhau tùy theo các yếu tố như nhiệt độ và hãng sản xuất pin.
- Máy đo sử dụng một pin lithium 3 vôn, loại đồng xu CR2032. Loại pin này có thể được tìm thấy ở nhiều cửa hàng.
- Dữ liệu máy đo sẽ không bị mất khi bạn thay pin.

6 Bảo trì máy đo và xử lý sự cố

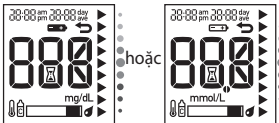
Kiểm tra màn hình máy đo

1



Khi máy đo tắt, ấn nút máy đo để bật máy. Ấn nút máy đo hai lần để hiển thị màn hình giá trị trung bình trong 30 ngày.

2



Ấn và giữ nút máy đo cho đến khi tắt cả các phần trên màn hình xuất hiện. Kiểm tra màn hình máy đo để phát hiện các thông số bị thiếu. Tất cả các thông số phải giống như trong hình trên đây. Nếu thiếu bất kỳ thông số nào trên màn hình, hãy liên hệ Roche bởi vì có thể có vấn đề xảy ra với máy đo.

Làm sạch và khử trùng máy đo

Luôn giữ máy đo sạch bụi. Nếu bạn cần vệ sinh hoặc khử trùng máy, hãy tuân thủ các hướng dẫn sau đây cẩn thận để đạt được hiệu quả tốt nhất.

CẢNH BÁO

Nguy cơ lây nhiễm

Nếu máy đo được sử dụng bởi người thứ hai hỗ trợ đo cho người dùng thì người thứ hai đó cần phải khử trùng máy đo trước khi sử dụng.

CẢNH BÁO

Nguy cơ xảy ra sự cố nghiêm trọng đối với sức khỏe

- Không làm sạch hoặc khử trùng máy đo trong khi đang đo đường huyết hoặc đang kiểm tra bằng dung dịch chứng.
- Không để chất lỏng chảy vào bất kỳ khe hở nào của máy đo.
- Không xịt trực tiếp bất kỳ thứ gì lên máy đo.
- Không nhúng máy đo vào chất lỏng.

Thời điểm cần làm sạch hoặc khử trùng máy đo:

- Làm sạch máy đo để loại bỏ bụi bẩn nhìn thấy được hoặc các vật chất khác.
- Khử trùng máy đo giữa các lần đo cho bệnh nhân.

Vùng cần làm sạch hoặc sát trùng:

- Khu vực xung quanh các khe lắp và khe hở
- Màn hình máy đo
- Toàn bộ bề mặt máy đo

6 Bảo trì máy đo và xử lý sự cố

1

Đảm bảo máy đo đã được tắt.

Lau nhẹ bề mặt máy đo bằng một miếng vải mềm hơi ẩm (đã vắt khô) tắm một trong các dung dịch sau:

Để làm sạch máy đo

Nước rửa chén nồng độ nhẹ pha với nước

Để khử trùng máy đo

Cồn isopropyl 70 %

Lưu ý: Trong quá trình khử trùng, đảm bảo rằng bề mặt của máy đo được làm ẩm bằng cồn trong 2 phút. Có thể cần lau bề mặt thêm bằng vải tắm cồn.

2

Dùng vải mềm để lau khô kỹ máy đo.

Thông báo lỗi



CẢNH BÁO

Nguy cơ xảy ra sự cố nghiêm trọng đối với sức khỏe

Sử dụng thông báo lỗi để thay đổi phương pháp điều trị của bạn có thể dẫn đến các quyết định điều trị không phù hợp.

- Không đưa ra quyết định điều trị dựa trên một thông báo lỗi.
- Nếu bạn có bất kỳ mối lo ngại nào hoặc thấy bất kỳ thông báo lỗi nào khác, hãy liên hệ Roche.

LƯU Ý

Mã lỗi và chữ **Err** sẽ xuất hiện thay thế nhau trên màn hình cho tất cả các thông báo lỗi có mã (E-1 đến E 14).



Máy đo không bật hoặc màn hình trống.

- Pin hỏng.

Lắp pin mới.

- Màn hình hỏng. / Máy đo lỗi.

Liên hệ Roche.

- Nhiệt độ quá cao.

Di chuyển máy đo tới khu vực có nhiệt độ phù hợp hơn.



Máy đo kết nối với Máy tính và không thể đo đường huyết hoặc kiểm tra bằng dung dịch chứng.

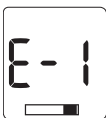
HOẶC tháo cáp USB và tiến hành đo đường huyết hay kiểm tra bằng dung dịch chứng HOẶC tháo que thử và bắt đầu truyền tải dữ liệu.

6 Bảo trì máy đo và xử lý sự cố



Pin đã gần hết.

Thay pin ngay. Nếu biểu tượng này vẫn xuất hiện sau khi đã thay pin, hãy tháo pin một lần nữa, ấn và giữ nút máy đo trong ít nhất 2 giây, sau đó lắp lại pin.



(Mã lỗi và chữ **Err** sẽ thay phiên hiển thị trên màn hình.)

Que thử có thể bị hỏng, không được lắp đúng cách hoặc đã từng sử dụng.

Tháo và lắp lại que thử hoặc thay mới nếu bị hỏng hoặc đã từng sử dụng.



(Mã lỗi và chữ **Err** sẽ thay phiên hiển thị trên màn hình.)

Máy đo hoặc que thử xảy ra lỗi.

Thông báo lỗi này có thể xuất hiện nếu nắp của lọ chứa que thử không được đóng chặt. Que thử có thể đã bị hỏng do bảo quản hoặc xử lý không đúng cách.

Không đưa ra quyết định điều trị dựa trên một thông báo lỗi.

Lắp lại thao tác đo đường huyết. Nếu thông báo lỗi E-3 xuất hiện lần thứ hai, hãy tiến hành kiểm tra bằng dung dịch chứng với dung dịch chứng và que thử mới. Xem phần Thực hiện kiểm tra bằng dung dịch chứng trong chương Kiểm tra bằng dung dịch chứng. Nếu bạn tiếp tục nhận được thông báo lỗi E-3, hãy sử dụng phương pháp thay thế để đo đường huyết, chẳng hạn như máy đo đường huyết và que thử dự phòng. Nếu phương pháp thay thế cho ra kết quả đường huyết quá cao, hoặc không có sẵn phương pháp thay thế, **hãy liên hệ nhân viên y tế ngay.**

Trong một vài trường hợp hiếm gặp, thông báo lỗi E-3 có thể cho biết đường huyết của bạn đã quá cao và cao hơn khoảng có thể đo được của hệ thống. **Xem phần Kết quả đường huyết bất thường trong chương Đo đường huyết để biết thêm về các nguyên nhân có thể khác của thông báo lỗi.**

6 Bảo trì máy đo và xử lý sự cố



(Mã lỗi và chữ **Err** sẽ thay phiên hiển thị trên màn hình.)

Không có đủ máu hoặc dung dịch chứng trên que thử để đo hoặc nhỏ sau khi đã bắt đầu đo hoặc kiểm tra.

Thải bỏ que thử và lặp lại thao tác đo đường huyết hoặc kiểm tra bằng dung dịch chứng.



(Mã lỗi và chữ **Err** sẽ thay phiên hiển thị trên màn hình.)

Nhỏ máu hoặc dung dịch chứng vào que thử trước khi xuất hiện biểu tượng giọt nước nhấp nháy trên màn hình.

Thải bỏ que thử và lặp lại thao tác đo đường huyết hoặc kiểm tra bằng dung dịch chứng.



(Mã lỗi và chữ **Err** sẽ thay phiên hiển thị trên màn hình.)

Đã xảy ra lỗi điện tử.

Tháo pin, ấn và giữ nút máy đo trong ít nhất 2 giây và lắp pin lại. Tiến hành đo đường huyết hoặc kiểm tra bằng dung dịch chứng.



(Mã lỗi và chữ **Err** sẽ thay phiên hiển thị trên màn hình.)

Nhiệt độ cao hơn hoặc thấp hơn khoảng chính xác của hệ thống.

Đọc kỹ tờ hướng dẫn sử dụng que thử để biết điều kiện vận hành hệ thống. Di chuyển tới khu vực có điều kiện phù hợp và lặp lại thao tác đo đường huyết hoặc kiểm tra bằng dung dịch chứng. Không làm nóng hoặc làm mát máy đo.



(Mã lỗi và chữ **Err** sẽ thay phiên hiển thị trên màn hình.)

Pin có thể đã hết.

Bật lại máy đo. **Nếu bạn đang ở môi trường lạnh, hãy di chuyển tới địa điểm có nhiệt độ phù hợp hơn và đo lại.** Nếu thông báo tiếp tục xuất hiện sau nhiều lần thử, hãy thay pin khác. Nếu thông báo này vẫn xuất hiện sau khi đã thay pin, hãy tháo pin một lần nữa, ấn và giữ nút máy đo trong ít nhất 2 giây, sau đó lắp lại pin.

6 Bảo trì máy đo và xử lý sự cố

The display shows the error code "E 10".

(Mã lỗi và chữ **Err** sẽ thay phiên hiển thị trên màn hình.)

Đồng hồ được tích hợp bên trong máy đo có thể cần phải cài đặt lại.

Ấn nút máy đo. Nếu đã cài đặt sẵn thời gian và ngày, bạn sẽ cần phải cài đặt lại. Xem phần Thời gian và ngày trong chương Tìm hiểu về hệ thống mới của bạn.

The display shows the error code "E 11".

(Mã lỗi và chữ **Err** sẽ thay phiên hiển thị trên màn hình.)

Que thử có thể bị hỏng.

Lắp lại thao tác đo đường huyết hoặc kiểm tra bằng dung dịch chứng với một que thử mới.

The display shows the error code "E 12".

(Mã lỗi và chữ **Err** sẽ thay phiên hiển thị trên màn hình.)

Mẫu máu của bạn có thể chứa ascorbate ở nồng độ cao.

Liên hệ nhân viên y tế của bạn.

The display shows the error code "E 13".

(Mã lỗi và chữ **Err** sẽ thay phiên hiển thị trên màn hình.)

Có chất lỏng hoặc vật lạ trong khe cắm que thử.

Tháo que thử và lắp lại hoặc lắp lại thao tác đo đường huyết hay kiểm tra bằng dung dịch chứng với một que thử mới. Nếu lỗi vẫn xảy ra, hãy liên hệ Roche.

The display shows the error code "E 14".

(Mã lỗi và chữ **Err** sẽ thay phiên hiển thị trên màn hình.)

Đã xảy ra lỗi điện tử.

Liên hệ Roche.

6 Bảo trì máy đo và xử lý sự cố



Mức đường huyết có thể cao hơn khoảng đo của hệ thống.

Xem phần Kết quả đường huyết bất thường trong chương Đo Đường huyết.



Mức đường huyết có thể thấp hơn khoảng đo của hệ thống.

Xem phần Kết quả đường huyết bất thường trong chương Đo Đường huyết.

7 Thông tin kỹ thuật

Thông số về giới hạn hoạt động của sản phẩm

Tham khảo tài liệu hướng dẫn sử dụng que thử và dung dịch chứng để biết thông tin mới nhất về thông số kỹ thuật và giới hạn của sản phẩm.

Thông số kỹ thuật	
Thể tích máu Loại mẫu Thời gian đo Khoảng đo Các điều kiện bảo quản que thử Các điều kiện vận hành hệ thống	Tham khảo tờ hướng dẫn sử dụng que thử.
Các điều kiện bảo quản máy đo	Nhiệt độ: -25–70 °C
Dung lượng bộ nhớ	1 kết quả đường huyết và các giá trị trung bình kết quả đo trong 7, 30 và 90 ngày (ít nhất 720 kết quả đường huyết và ít nhất 30 kết quả kiểm chứng cũng được lưu và có thể xem lại bằng phần mềm bên ngoài).
Tự động tắt nguồn	90 giây sau khi tiến hành đo / kiểm tra, 15 giây sau khi rút que thử hoặc 5 giây tính từ màn hình kết quả đo gần nhất.
Nguồn cấp điện	Một pin lithium 3 vôn (loại đồng xu CR2032)
Màn hình	LCD
Kích thước	77,1 × 48,6 × 15,3 mm (Dài x Rộng x Cao)
Trọng lượng	Khoảng 40 g (cả pin)
Cấu trúc	Cầm tay
Phân loại bảo vệ	III
Loại máy đo	Máy đo đường huyết Accu-Chek Instant S thích hợp để sử dụng liên tục.
Các điều kiện bảo quản dung dịch chứng	Tham khảo tờ hướng dẫn sử dụng dung dịch chứng.

Thông số kỹ thuật	
 Giao diện	USB: cổng kết nối micro-B; Chứng nhận Continua Certified dành cho trình quản lý Continua Certified.

Khả năng tương thích điện

từ – Máy đo đáp ứng các yêu cầu bức xạ điện từ theo tiêu chuẩn EN 61326-2-6. Do đó, khả năng bức xạ điện từ của sản phẩm thấp. Sự gây nhiễu đối với thiết bị chạy bằng điện khác không được dự đoán.

Phân tích Hiệu năng – Tham khảo tờ hướng dẫn sử dụng que thử.

Nguyên lý đo – Tham khảo tờ hướng dẫn sử dụng que thử.

Giao thức giao tiếp – Máy đo đường huyết Accu-Chek Instant S được Chứng nhận Continua Certified. Chứng nhận Continua Certified cho biết sản phẩm này tuân thủ các tiêu chuẩn IEEE 11073-10417 hiện hành và đã được kiểm thử cũng như chứng nhận theo Hướng dẫn Thiết kế Continua 2015.

Thông tin an toàn của sản phẩm

LƯU Ý

- Từ trường mạnh có thể gây nhiễu hoạt động chính xác của máy đo. Không sử dụng máy đo gần các nguồn phát bức xạ điện từ mạnh.
- Để tránh phóng tĩnh điện, không sử dụng máy đo trong môi trường quá khô, đặc biệt là môi trường có vật liệu tổng hợp.

Thải bỏ máy đo

CẢNH BÁO

Nguy cơ lây nhiễm

Trong quá trình đo đường huyết, máy đo sẽ có thể bị dính máu. Do đó, những máy đo đã qua sử dụng sẽ mang nguy cơ lây nhiễm.

Trước khi thải bỏ máy đo, hãy tháo pin.

Thải bỏ máy đo đã qua sử dụng theo những quy định hiện hành tại quốc gia của bạn. Liên hệ với hội đồng và chính quyền địa phương để biết thông tin về thải bỏ đúng cách.

Máy đo không thuộc phạm vi quy định của chỉ thị châu Âu 2012/19/EU (Chỉ thị về chất thải điện và thiết bị điện (WEEE)).

Thải bỏ pin đã qua sử dụng theo quy định về môi trường địa phương.

Sản phẩm này bao gồm các thành phần bên trong có chứa Chất có mức độ lo ngại rất cao (SVHC), Hexabromocyclododecane (CAS 25637-99-4), với nồng độ trên 0,1 % trọng lượng, như được xác định theo quy định REACH và được thêm vào Danh sách để cử.

Không có tiếp xúc trực tiếp với hóa chất và do đó không có rủi ro khi thiết bị được vận hành theo hướng dẫn sử dụng.

7 Thông tin kỹ thuật

Giải thích Ký hiệu

Những ký hiệu này có thể xuất hiện trên vỏ hộp, nhãn và trong hướng dẫn sử dụng của máy đo đường huyết Accu-Chek Instant S.

	Tham khảo hướng dẫn sử dụng hoặc tham khảo hướng dẫn sử dụng có định dạng điện tử
	Thận trọng, xem các lưu ý về an toàn trong hướng dẫn sử dụng kèm theo sản phẩm này.
	Giới hạn nhiệt độ
	Hạn sử dụng
	Đảm bảo pin mới và cũ tránh xa tầm tay trẻ em.
	Loại đồng xu 3 vôn CR2032
	Nguy cơ sinh học – máy đo đã qua sử dụng có thể có nguy cơ lây nhiễm.
	Ngày sản xuất
	Thiết bị y tế chẩn đoán in vitro
	Mã phân định thương phẩm toàn cầu
	Thiết bị dùng để tự đo
	Thiết bị dùng để xét nghiệm tại chỗ cho bệnh nhân
	Nhà sản xuất
	Nhận dạng thiết bị duy nhất
	Số catalog
	Số seri

LOT	Mã lô
CE	Tuân thủ các quy định của pháp luật Châu Âu hiện hành

Sản phẩm bổ sung

Que thử: Que thử đường huyết Accu-Chek Instant

Dung dịch chứng: Dung dịch chứng Accu-Chek Instant

Thông tin dành cho nhân viên y tế

Hệ thống này có thể được sử dụng tại các cơ sở chăm sóc sức khỏe chuyên nghiệp chẳng hạn như phòng mạch bác sĩ, phòng khám đa khoa, trong trường hợp nghi ngờ mắc bệnh đái tháo đường và trong trường hợp khẩn cấp.



CẢNH BÁO

Nguy cơ lây nhiễm

Bất kỳ vật thể nào có tiếp xúc với máu người đều có thể là nguồn lây nhiễm. Nhân viên y tế cần phải tuân thủ các quy trình kiểm soát lây nhiễm hiện hành tại cơ sở của bạn. Tham khảo tờ hướng dẫn sử dụng que thử để biết thông tin bổ sung dành cho nhân viên y tế.

Xử lý mẫu

Luôn đeo găng tay khi xử lý các vật chứa máu. Luôn tuân thủ các quy trình đã được công nhận khi xử lý vật có khả năng dính mẫu vật từ

người. Tuân thủ chính sách vệ sinh và an toàn của phòng xét nghiệm hoặc viện y tế của bạn. Chuẩn bị khu vực lấy máu đã lựa chọn theo chính sách của cơ sở.

Tham khảo tờ hướng dẫn sử dụng que thử để biết thêm thông tin về loại mẫu, thuốc chống đông máu và hướng dẫn xử lý được chấp thuận.

Khuyến nghị vị trí lấy máu thay thế cho bệnh nhân

Các quyết định về việc khuyến nghị vị trí lấy máu thay thế (AST) nên cân nhắc đến động lực và trình độ hiểu biết, cũng như khả năng hiểu các lưu ý về bệnh đái tháo đường và AST của bệnh nhân. Nếu bạn đang cân nhắc AST cho bệnh nhân của bạn, bạn cần phải hiểu rằng có thể có chênh lệch đáng kể giữa các kết quả đo từ máu lấy tại đầu ngón tay hoặc lòng bàn tay và kết quả đo từ máu lấy tại cẳng tay hoặc bắp tay. Sự khác biệt giữa nồng độ máu mao mạch khi nằm và sự tưới máu đi khắp cơ thể có thể dẫn đến sự chênh lệch giữa vị trí này và vị trí khác trong kết quả đường huyết. Những tác động sinh lý này khác nhau giữa các cá nhân và có thể khác nhau trong cùng một cá nhân dựa trên hành vi và tình trạng thể chất tương ứng của họ.

Các nghiên cứu của chúng tôi về vị

trí lấy máu thay thế của người trưởng thành mắc đái tháo đường cho thấy hầu hết mọi người đều sẽ thấy nồng độ đường trong máu lấy từ đầu ngón tay hoặc lòng bàn tay sẽ thay đổi nhanh hơn trong máu lấy từ cẳng tay hoặc bắp tay. Điều này đặc biệt quan trọng khi nồng độ đường huyết giảm hoặc tăng nhanh chóng. Nếu bệnh nhân của bạn đã quen với việc đưa ra quyết định điều trị dựa trên kết quả đo từ máu lấy tại đầu ngón tay hoặc lòng bàn tay, thì họ nên xem xét đến độ trễ và thời gian trễ ảnh hưởng đến kết quả đo từ máu lấy tại cẳng tay hoặc bắp tay.

Bảo hành

Các quy định của pháp luật về quyền lợi trong kinh doanh hàng tiêu dùng tại quốc gia mua hàng sẽ được áp dụng.

Chỉ mục

B

bảo hành 34

bảo trì, máy đo 22

biểu tượng

IVD 31

màn hình máy đo 8

bộ chỉ báo khoảng chỉ số mục tiêu
5, 11

D

đo đường huyết, đang tiến hành 10

dung dịch chứng 15

đường huyết cao 14

đường huyết thấp 14

G

giá trị trung bình 8, 19

giới hạn của sản phẩm 29

H

hạ đường huyết 14

hạn sử dụng 10, 15

K

kết quả đo gần nhất 8

kết quả đường huyết, bất thường 13

kết quả kiểm chứng, ngoài khoảng

chỉ số mục tiêu 17

khoảng chỉ số mục tiêu 11

kiểm tra bằng dung dịch chứng,

đang tiến hành 15

L

loại pin 22, 29

M

máy đo, làm sạch và khử trùng 23

N

nhân viên y tế 32

nút, chức năng 5

P

pin, đang thay 22

Q

que thử 9

S

sản phẩm bổ sung 6, 32

T

tăng đường huyết 14

thời gian và ngày 7

thông báo lỗi 24

thông số về giới hạn hoạt động của
sản phẩm 29

thông tin an toàn của sản phẩm 30

thông tin kỹ thuật 29

truyền tải dữ liệu, USB 21

V

vị trí lấy máu thay thế 12, 32

Công ty TNHH Roche Việt Nam
Tổng đài tư vấn miễn phí toàn quốc: 1800 1597
www.accu-chek.com.vn



Roche Diabetes Care GmbH
Sandhofer Strasse 116
68305 Mannheim, Germany
www.accu-chek.com



ACCU-CHEK và ACCU-CHEK INSTANT là các nhãn hiệu của Roche.



CONTINUA, các logo của CONTINUA và CONTINUA CERTIFIED là các nhãn hiệu, nhãn hiệu dịch vụ hoặc nhãn hiệu chứng nhận của Continua Health Alliance. CONTINUA là nhãn hiệu đã đăng ký bảo hộ tại một số quốc gia, nhưng không phải tất cả các quốc gia phân phối sản phẩm này.

Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu khác đều là tài sản của các đơn vị sở hữu tương ứng.

